TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẠ LANG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 22/2017/HSST
Ngày 31/8/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ LANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Thanh Xuân.

Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: Phòng Kinh tế và Hạ tầng Hạ Lang, Cao Bằng.

2. Ông Hoàng Văn Quyết.

Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Hạ Lang, Cao Bằng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà La Thị Hằng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang tham gia phiên tòa: Ông Thẩm Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2017/HSST ngày 11/8/2017 đối với bị cáo:

Nông Văn L, sinh ngày 12/8/199x.

Sinh trú quán: Xóm C, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn V và bà Hoàng Thị T; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 07/6/2017, bị Công an huyện Hạ Lang xử phạt hành chính số tiền 2.000.000đ, về hành vi cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 08/6/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Phương Văn C, sinh năm 198x. Trú tại: Xóm B, xã V, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

- Hoàng Văn K, sinh năm 199x. Trú tại: Xóm C, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

- Hoàng Đức V, sinh năm 199x. Trú tại: Xóm P, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

- Nông Văn T, sinh năm 199x. Trú tại: Xóm N, xã V, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

- Nông Văn B, sinh năm 198x. Trú tại: Xóm B, xã V, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Nông Văn T có mặt, còn lại vắng mặt không có lý do.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nông Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

17 giờ 00 phút ngày 08/6/2017, Tổ công tác Công an huyện Hạ Lang đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm P, xã T, thì phát hiện và bắt quả tang Nông Văn T tàng trữ trong người 01 gói bên trong chứa chất bộ màu trắng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội qủa tang và thu giữ tang vật trên. Đấu tranh tại chỗ T khai nhận, 01 gói chứa chất bột màu trắng thu giữ là ma túy vừa mua với Nông Văn L.

Cùng thời điểm đó, một tổ công tác khác của Công an huyện đã tiến hành kiểm tra Nông Văn L, phát hiện trong túi quần bên phải của L có 01 gói chứa chất bột màu trắng. L khai đó là ma túy và thừa nhận vừa bán ma túy cho Thụ 01 tép với giá 170.000đ. Tổ công tác đã tiến hành bắt L và tạm giữ những vật chứng liên quan gồm: 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bộ màu trắng; 01 điện thoại di động OPPO màu trắng, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng và số tiền Việt Nam 190.000đ.

Qua điều tra, chứng minh được: Do nghiện, nên Nông Văn L thường xuyên sang Trung Quốc mua ma túy với một người đàn ông tên Hính, không rõ địa chỉ ở đâu, mục đích vừa để bản thân sử dụng vừa để bán lẻ kiếm lời. Ngày 08/6/2017, L vừa bán ma túy cho T 01 tép với giá 170.000đ thì bị bắt giữ. Số ma túy thu giữ của T có trọng lượng 0,04 gam, của L có trọng lượng 0,01 gam, cả hai gói được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận là ma túy, loại heroine. Trước khi bị bắt, L nhiều lần bán ma túy cho Phương Văn C, Nông Văn B, Hoàng Đức V, Nông Văn T, Hoàng Văn K và nhiều người khác mà L không nhớ tên và địa chỉ, mỗi lần bán từ 50.000đ - 170.000đ. Vật chứng liên quan bị thu giữ gồm: 190.000đ , trong đó 170.000đ là tiền L bán ma túy mà có; 20.000đ là tiền riêng của L; 01 điện thoại L dùng để liên lạc hằng ngày..

Tại bản Cáo trạng số: 18/KSĐT-MT ngày 10/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang đã truy tố Nông Văn Linh về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo cho rằng, Cáo trạng truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và thừa nhận nhiều lần được bán ma túy cho C, B, V, T, K và nhiều người khác mà L không nhớ tên và địa chỉ.

Trong phần tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 07 đến 08 năm tù; Về vật chứng: Áp dụng các điểm a, b, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu số tiền 190.000đ để sung quỹ Nhà nước; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại vì không liên quan đến việc phạm tội.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, không tranh luận chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng về thời gian, địa điểm, số lần và số tiền mua bán ma túy và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận: Do nghiện, nên bị cáo thường xuyên sang Trung Quốc mua ma túy về sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Ngày 08/6/2017, sau khi bán ma túy cho Nông Văn T 01 tép với giá 170.000đ thì bị bắt. Số ma túy thu giữ của bị cáo có trọng lượng 0,01 gam, của T có trọng lượng 0,04 gam, cả hai gói được cơ quan chuyên môn kết luận là ma túy, loại heroine. Trước khi bị bắt, bị cáo nhiều lần bán ma túy cho Phương Văn C, Nông Văn B, Hoàng Đức V, Nông Văn T, Hoàng Văn K và nhiều người khác mà bị cáo không nhớ tên và địa chỉ, mỗi lần bán từ 50.000đ - 170.000đ. Các đối tượng C, B, V,T và K thừa nhận được mua ma túy với bị cáo nhiều lần, mỗi lần từ 50.000đ - 170.000đ, phù hợp với lời khai của bị cáo.

Như vậy, bị cáo đã bán ma túy rất nhiều lần cho rất nhiều người. Khi bán, bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi mua bán của bị cáo, trực tiếp xâm hại đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng, gây mất trật tự trị an, có thể làm gia tăng các tội phạm khác tại địa phương, gây bức xúc cho quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang truy tố và đề nghị

mức án đối với bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng: Trong quá trình tố tụng, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng không có.

Xét về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không chịu tu chí làm ăn, ngày 07/6/2017 vừa bị Công an huyện Hạ Lang xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi cố ý gây thương tích thì ngày hôm sau đã phạm tội. Vì vậy bị cáo là người có nhân thân xấu. Do đó, để ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới thì việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là cần thiết, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội sau này, đồng thời để răn đe, và phòng ngừa chung.

Về vật chứng: Số tiền 170.000đ do bị cáo bán ma túy mà có; 20.000đ bị cáo tự nguyện sung công, nên tịch thu toàn bộ số tiền trện; 01 điện thoại dùng để liên lạc hằng ngày, nên trả lại cho bị cáo.

Đối với Nông Văn T: Số heroine thu giữ trọng lượng 0,04 gam, không đủ để khởi tố vụ án hình sự nên Công an huyện đã xử phạt hành chính đối với T là có căn cứ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Văn L 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 08/6/2017.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu số tiền 190.000đ để sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động OPPO màu trắng, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Lang ngày 23/8/2017.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nông Văn L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THA huyện;
- UBND TT Thanh Nhật (bằng thông báo);
- Bị cáo;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nông Văn Tùng